

SỰ ĐIỀU CHỈNH CHÍNH SÁCH VĂN HÓA QUỐC GIA CỦA MALAYSIA TỪ NĂM 1971 ĐẾN NĂM 2021

HOÀNG THỊ MỸ NHỊ*

Tóm tắt: Trong suốt 50 năm từ năm 1971-2021, chính sách văn hóa quốc gia luôn đóng một vai trò quan trọng trong việc định hình bối cảnh văn hóa ở Malaysia và cũng là chủ đề của nhiều cuộc tranh luận và đánh giá lại. Từ góc nhìn lịch sử và văn hóa quốc gia, có thể thấy chính sách này đang chịu áp lực phải thích ứng với những thay đổi trong quan niệm về đa văn hóa, tính bao trùm và bản sắc. Thông qua phân tích các văn bản chính sách quan trọng, diễn ngôn công khai và các sáng kiến văn hóa trong nhiều năm, bài viết tập trung làm rõ những thay đổi trong nội dung chính sách văn hóa của Malaysia, từ đó đưa ra những đánh giá về thành tựu, thách thức và triển vọng của việc thực thi chính sách trong quá trình xây dựng một xã hội đa nguyên trong thế kỉ XXI.

Từ khóa: Malaysia, chính sách văn hóa quốc gia, đa văn hóa, bản sắc dân tộc

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn hóa

Abstract: Over the fifty-year period from 1971 to 2021, the National Cultural Policy (NCP) has played a significant role in shaping the country's cultural landscape and has been the focus of ongoing debate and re-evaluation. From the perspective of history and national culture, the policy has come under increasing pressure to adapt to evolving conceptions of multiculturalism, inclusivity, and identity. Through an analysis of key policy documents, public discourses, and cultural initiatives over time, this article highlights the changes in the content of Malaysia's cultural policy and assesses the achievements, challenges and prospects of policy implementation in the process of building a pluralistic society in the 21st century.

Keywords: Malaysia, National Cultural Policy, Multiculturalism, National Identity

(Ngày nhận bài: 6/10/2025; ngày gửi phản biện 7/10/2025; ngày duyệt bài: 15/12/2025)

Mở đầu

Sau cuộc bạo loạn sắc tộc (năm 1969), Chính phủ Malaysia đã thúc đẩy cải cách kinh tế, giáo dục và văn hóa để xây dựng đất nước. Chính sách văn hóa quốc gia ra đời năm 1971 nhằm củng cố sự thống trị của văn hóa Mã Lai, đồng thời cố gắng dung hòa sự biểu đạt đa văn hóa ở mức độ nhất định. Sự tác động của các yếu tố xã hội, kinh tế và chính trị, đô thị hóa, toàn cầu hóa, sự thay đổi trong lãnh đạo chính trị và sự trỗi dậy của xã hội dân sự đã định hình lại diễn ngôn công khai về bản sắc dân

*TS., Viện Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
Email: mynhi.vass@gmail.com

tộc và biểu đạt văn hóa. Do đó, chính phủ nước này đã mở rộng chương trình nghị sự văn hóa, kết hợp các yếu tố của chủ nghĩa đa văn hóa, kinh tế sáng tạo và đổi mới kỹ thuật số. Tuy nhiên, tính bao trùm văn hóa, tính đại diện và vai trò của nhà nước trong việc xác định bản sắc dân tộc vẫn gây nhiều tranh cãi gay gắt. Việc thực hiện nghiên cứu về chính sách văn hóa từ năm 1971-2021 là điều cần thiết để đánh giá cách điều hướng những căng thẳng giữa chủ nghĩa dân tộc văn hóa và cấu trúc xã hội đa nguyên của Malaysia. Bài viết tập trung phân tích các mục tiêu ban đầu của chính sách, những điều chỉnh chính sách sau đó và ảnh hưởng của các xu hướng trong nước và toàn cầu, mức độ thích ứng của chính sách văn hóa để phản ánh xã hội đa văn hóa của Malaysia. Bài viết xác định các thời điểm quan trọng của cải cách chính sách, đánh giá tác động của chúng đối với việc hình thành bản sắc dân tộc và xác định những thách thức đang diễn ra trong việc cân bằng giữa chủ nghĩa dân tộc văn hóa với tính bao trùm trong một quốc gia thống nhất.

1. Chính sách Văn hóa quốc gia của Malaysia từ năm 1971-1990

1.1. Bối cảnh ra đời và những nội dung chính

Chính sách Văn hóa quốc gia 1971 (tiếng Anh là National Cultural Policy - NCP, tiếng Mã là Dasar Kebudayaan Kebangsaan - DKK) của Malaysia được ban hành năm 1971 trong bối cảnh quan hệ sắc tộc và chuyển đổi chính trị - xã hội phức tạp, quá trình xây dựng quốc gia sau độc lập còn gặp nhiều khó khăn. Sau khi giành độc lập, Malaysia bước vào thời kì đầu xây dựng quốc gia (1957-1970) với một cộng đồng đa sắc tộc, trong đó người Mã Lai chiếm phần lớn bên cạnh người Hoa và người Ấn Độ. Sau cuộc bạo loạn ngày 13/5/1969, những căng thẳng sắc tộc sâu sắc, bất bình đẳng kinh tế xã hội, bất mãn chính trị và sự khác biệt về văn hóa đã trở thành rào cản cho tiến trình thống nhất quốc gia của Malaysia. Vì vậy, chính phủ nước này xác định cần phải tiếp cận có cấu trúc và tập trung hơn đối với bản sắc dân tộc, đặc biệt là trong các lĩnh vực văn hóa, giáo dục và kinh tế vì mục tiêu hòa bình và ổn định lâu dài¹.

Do đó, năm 1971, song song với Chính sách Kinh tế mới (NEP) chủ yếu nhằm giải quyết các bất bình đẳng kinh tế - xã hội, Chính phủ Malaysia đã ban hành Chính sách Văn hóa quốc gia nhằm tái cấu trúc kinh tế bằng hội nhập văn hóa, xây dựng thống nhất và gắn kết dân tộc². Tuy nhiên, nhiều cộng đồng khác xem sự tập trung

¹ Sarena Abdullah, "National Policies and Their Reverberations on the Art Making and Art Scenes in Malaysia under Mahathir Mohamad's Premiership", *Wacana Seni Journal of Arts Discourse* 23 (September 2024): 1-15, <https://doi.org/10.21315/ws2024.23.1>.

² Thủ tướng Abdul Razak Hussein, người đã khởi xướng chính sách này để giải quyết bất bình đẳng kinh tế và phân biệt chủng tộc sau vụ bạo lực chủng tộc năm 1969. Hwok-Aun Lee, "Majority Affirmative Action in Malaysia: Imperatives, Compromises and Challenges (March 2017)", *Institute for Southeast Asian Studies*, https://www.pluralism.ca/wp-content/uploads/2017/12/Malaysia_EN.pdf.

vào văn hóa Mã Lai và Islam như là sự xóa bỏ tính đa dạng văn hóa trong cấu trúc xã hội của Malaysia. Trong giai đoạn này, chính phủ đã thực hiện các bước để thể chế hóa Đảng Cộng sản Malaysia (MCP) và Cục Ngôn ngữ và Văn hóa (Dewan Bahasa dan Pustaka - DBP), xác định DBP có nhiệm vụ quảng bá ngôn ngữ và văn học Mã Lai. Nhìn chung, Chính sách Văn hóa quốc gia 1971 nhấn mạnh việc sử dụng văn hóa như một phương tiện để thúc đẩy hòa nhập quốc gia và ổn định chính trị, trong đó coi yếu tố văn hóa Mã Lai và Islam giáo là nền tảng của bản sắc Malaysia, đồng thời cho phép sự hòa nhập có giới hạn với các nền văn hóa dân tộc khác. Chính sách này tập trung vào các nội dung: (i) phát triển thể chế và cơ cấu; (ii) giáo dục và truyền bá văn hóa; (iii) thúc đẩy nghệ thuật và truyền thống Mã Lai; (iv) phát triển phương tiện truyền thông đại chúng và truyền thông truyền hình, phát thanh và báo chí để phổ biến các giá trị văn hóa; (v) chỉ định ngôn ngữ Bahasa Malaysia (tiếng Mã Lai) là ngôn ngữ quốc gia và ngôn ngữ văn hóa; (vi) nhấn mạnh vai trò của Islam giáo là kim chỉ nam cho văn hóa và đạo đức; (vii) khuyến khích nghệ thuật và kiến trúc Islam giáo. Việc thực hiện và giám sát chính sách văn hóa do các cơ quan chính phủ liên quan đảm nhiệm³.

Chính sách Văn hóa quốc gia Malaysia năm 1971 khơi dậy sự đoàn kết và hội nhập quốc gia mạnh mẽ hơn và hình thành một bản sắc dân tộc thống nhất trong một xã hội đa sắc tộc. Chính sách này như một công cụ sức mạnh mềm để xây dựng sự gắn kết và giảm thiểu nguy cơ xung đột trong tương lai. Đồng thời, chính sách phản ánh sự thống trị chính trị của chính phủ do đảng UMNO, trong đó đa số là người Mã Lai, và nhà nước trong việc quản lý và kiểm soát các biểu hiện văn hóa nhằm tránh những mối đe dọa tiềm ẩn đối với sự thống nhất quốc gia⁴. Tuy nhiên, cách quản lý sự đa dạng văn hóa thông qua đồng hóa, chứ không phải đa nguyên này đã tạo nên sự căng thẳng giữa các cộng đồng không phải người Mã Lai. Trong giai đoạn này, dưới sự lãnh đạo của liên minh cầm quyền Barisan Nasional (BN), chính sách văn hóa đã trở thành một công cụ chiến lược cho việc xây dựng quốc gia và củng cố quyền lực chính trị, phù hợp với nỗ lực tập trung quyền lực và củng cố hệ tư tưởng dân tộc. Vào những năm 1980, dưới thời Thủ tướng Mahathir Mohamad, sự xuất hiện của Islam giáo hóa và việc đưa các giá trị Islam vào các thể chế và diễn ngôn quốc gia đã củng cố định hướng của Chính sách Văn hóa quốc gia đối với bản sắc

³ “National Culture Policy Congress in 1971”, <https://www.pmo.gov.my/wp-content/uploads/2019/07/National-Cultural-Policy.pdf>.

⁴ Shad Saleem Faruqi, “Malaysia’s Constitutional Fundamentals - No. 1 of a Series of Essays by The Tun Hussein Onn Chair in International Studies”, *ISIS Malaysia*, 10/12/2019, <https://www.isis.org.my/2019/12/10/malaysias-constitutional-fundamentals-no-1-of-a-series-of-tun-hussein-onn-chair-in-international-studies-essays-on-the-federal-constitution-2/>.

Islam giáo Mã Lai, từ đó làm sâu sắc thêm nhận thức về sự cô lập văn hóa trong các nhóm thiểu số.

Từ năm 1980-1990, nhiều nội dung liên quan đến giá trị tôn giáo được bổ sung vào chính sách công. Chủ đề “Thấm nhuần các giá trị Islam trong quản lý” (Dasar Penerapan Nilai-Nilai Islam) được ban hành thông qua chính sách giáo dục dành cho Islam giáo, theo đó Islam giáo được coi là môn học chính nhằm tăng cường giáo dục đạo đức trong nhà trường. Vai trò của văn hóa Mã Lai và Islam giáo trong việc bảo trợ nghệ thuật và kiểm duyệt được chấp nhận⁵. Việc chú trọng đầu tư phát triển kinh tế - xã hội kết hợp với thúc đẩy bản sắc Mã Lai trong các mục tiêu của NEP (tái cấu trúc kinh tế gắn với bản sắc văn hóa) tiếp tục được duy trì⁶. Cụ thể là tiến hành sửa đổi Đạo luật Ngôn ngữ quốc gia (được thông qua năm 1960) vào năm 1983 và 1990 nhằm tăng cường việc sử dụng tiếng Bahasa Malaysia trong hành chính công và giáo dục, nhấn mạnh bản sắc Mã Lai và sự thống nhất ngôn ngữ. Việc đưa các giá trị Islam giáo vào hành chính công dưới thời Thủ tướng Mahathir Mohamad thông qua Chính sách áp dụng các giá trị Islam trong hành chính (1985) đã đưa các giá trị tôn giáo như liêm chính, trách nhiệm và kỷ luật vào hoạt động của nhà nước và có ảnh hưởng đáng kể đến các biểu hiện văn hóa. Đạo luật Bản quyền năm 1987 và bản sửa đổi năm 1990 chú trọng hơn đến việc bảo vệ quyền của các nhà sáng tạo, khuyến khích sản xuất văn hóa địa phương đồng thời điều chỉnh nội dung phù hợp với các giá trị quốc gia. Hơn thế, xã hội dân sự và các cộng đồng thiểu số cũng hưởng ứng qua Bản ghi nhớ chung năm 1983 của các tổ chức Hoa kiều, kêu gọi công nhận nhiều hơn vai trò của các nền văn hóa phi Mã Lai. Những thay đổi này phản ánh các mục tiêu xây dựng quốc gia rộng lớn hơn của chính phủ, nhưng cũng bộc lộ những căng thẳng tiềm ẩn giữa sự thống nhất văn hóa và sự hòa nhập đa văn hóa trong xã hội đa sắc tộc của Malaysia.

1.2. Thành công và hạn chế

Chính sách văn hóa quốc gia đánh dấu mốc quan trọng trong quá trình thúc đẩy bản sắc dân tộc, sự thống nhất và hội nhập văn hóa xã hội của nhà nước Malaysia. Một trong những thành tựu đáng chú ý nhất của chính sách này là chính thức hóa

⁵ Shamsul A.B, “The Economic Dimension of Malay Nationalism, The Socio-Historical Roots of the New Economic Policy and Its Contemporary Implications”, *The Developing Economies*, XXXV-3 (September 1997): 240-61.

⁶ Chính sách Kinh tế mới (NEP) tìm cách định hình lại bản sắc người Mã Lai bằng cách gắn kết nó với sự phát triển kinh tế thông qua chính sách hành động khẳng định nhằm nâng cao vị thế và vai trò của người Bumiputera (người Mã Lai và các nhóm bản địa) trong nền kinh tế, từ đó tái cấu trúc xã hội Malaysia và tạo ra một quốc gia thống nhất hơn. Patrick Ziegenhain, “Islam and Nation-Building in Indonesia and Malaysia”, *ASIEN* 146 (January 2018), S. 78-95, <https://d-nb.info/1371272832/34>.

bản sắc và tầm nhìn văn hóa quốc gia. Để hỗ trợ các mục tiêu của chính sách, Chính phủ Malaysia đã mở rộng và củng cố đáng kể các thể chế văn hóa như Cục Ngôn ngữ và Văn hóa (DBP). DBP đã mang lại sự hiện diện nhất quán cho văn hóa Mã Lai và giúp nâng cao vị thế của nó như là nền tảng của bản sắc dân tộc. Hơn nữa, việc chuyên nghiệp hóa trong lĩnh vực văn hóa như bảo tồn và quảng bá một cách có hệ thống nghệ thuật và truyền thống Mã Lai đã biến sản phẩm văn hóa thành một phần chính thức của sự phát triển quốc gia. Mục tiêu thúc đẩy sự đoàn kết và lòng trung thành giữa người dân trong thời kỳ chuyển đổi kinh tế và chính trị phức tạp đã đưa Chính sách Văn hóa quốc gia trở thành một phần thiết yếu trong chương trình nghị sự nhà nước. Việc chuẩn hóa ngôn ngữ và chương trình giảng dạy cũng như việc áp dụng rộng rãi tiếng Bahasa Malaysia là thành công lớn trong chuẩn hóa quản lý của chính phủ trong giáo dục và truyền thông, giúp thống nhất giao tiếp giữa các nhóm dân tộc và khu vực; làm giảm bớt rào cản ngôn ngữ và tăng cường diễn ngôn chung của quốc gia, góp phần tạo nên bản sắc dân tộc gắn kết hơn và củng cố vai trò của ngôn ngữ như một công cụ hội nhập. Như vậy, từ năm 1970-1990, Chính sách Văn hóa quốc gia đã góp phần phát triển một bản sắc dân tộc thống nhất trong nỗ lực xây dựng một quốc gia gắn kết sau ngày giành độc lập, đặt nền móng vững chắc cho văn hóa Malaysia về sau.

Bên cạnh những thành công, việc chú trọng quá mức vào văn hóa Mã Lai và các giá trị Islam đã khiến các cộng đồng không phải người Mã Lai dần bị đồng hóa hơn là tôn vinh sự đa dạng. Phong tục, ngôn ngữ và tôn giáo Mã Lai được coi là trọng tâm của bản sắc dân tộc, trong khi các nền văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ và bản địa bị xem nhẹ, tạo nên áp lực buộc các nhóm văn hóa khác phải tuân theo một bản sắc dân tộc lấy người Mã Lai làm trung tâm, hạn chế cơ hội tham gia của các cộng đồng thiểu số hoặc xã hội dân sự. Việc thiếu tính bao trùm và sự đại diện hạn chế của các nhóm thiểu số đã cản trở khả năng đoàn kết cộng đồng đa dạng của Malaysia. Trong bối cảnh sự trỗi dậy của chủ nghĩa bảo thủ về văn hóa và tôn giáo, đặc biệt là trong phong trào Islam hóa những năm 1980, sự thay đổi của chính sách văn hóa càng làm tăng thêm các chuẩn mực bảo thủ trong đời sống, giáo dục và truyền thông, tiếp tục thu hẹp bản sắc dân tộc theo những ranh giới văn hóa và tôn giáo.

2. Sự điều chỉnh Chính sách Văn hóa quốc gia của Malaysia từ năm 1990-2021

2.1. Tầm nhìn 2020

Sau lần đầu tiên thực hiện chính sách văn hóa từ năm 1971-1990, Malaysia đã trải qua một giai đoạn chuyển đổi sâu sắc về xã hội, chính trị và kinh tế. Những thay đổi này thúc đẩy nhu cầu xem xét lại và sửa đổi chính sách văn hóa ban đầu. Tầm nhìn

2020 (Wawasan 2020) được ban hành vào năm 1991 đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong chiến lược phát triển quốc gia, trong đó đặt mục tiêu chuyển đổi Malaysia thành một nền kinh tế phát triển toàn diện và hiện đại vào năm 2020, một “Bangsa Malaysia” có bản sắc dân tộc thống nhất vượt qua ranh giới, tiếp thu chủ nghĩa đa văn hóa. Điều này đòi hỏi phải sửa đổi chính sách văn hóa quốc gia để phù hợp với nhận thức bao trùm và đa nguyên hơn. Vì vậy, từ năm 1990-2021, chính sách văn hóa của Malaysia phát triển theo hướng bao trùm, năng động và hướng tới một “Bangsa Malaysia” có bản sắc dân tộc thống nhất, tiếp thu chủ nghĩa đa văn hóa. Bên cạnh đó, vào những năm 1990 và 2000, sự đa dạng văn hóa còn được thúc đẩy bởi các phong trào xã hội dân sự, diễn ngôn học thuật và sự đại diện của truyền thông.

Tầm nhìn 2020 hướng tới xây dựng một Malaysia phát triển theo hướng công nghiệp hóa, toàn cầu hóa và đa văn hóa cũng như hình thành một xã hội tự tin và đạo đức, dân chủ, tự do và khoan dung. Văn hóa được kỳ vọng sẽ góp phần tạo nên sự thống nhất, bản sắc và hình ảnh “Malaysia - Truly Asia” như một thương hiệu du lịch văn hóa. Tầm nhìn 2020 nhấn mạnh chủ nghĩa đa văn hóa, không gian tự do hóa hơn cho các hình thức văn hóa phi Mã Lai trong các sự kiện công; tăng cường vai trò của văn hóa Anh và văn hóa toàn cầu; phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo. Ngoài ra, nhà nước đã xác định cần dung hòa hơn giữa việc tạo dựng bản sắc một “Malaysia thống nhất” và việc tập trung vào “người Mã Lai, Islam giáo”⁷.

Tuy nhiên, một số hoạt động văn hóa vẫn bị hạn chế do xung đột với các chuẩn mực tôn giáo khu vực; các nhóm thiểu số thường cảm thấy văn hóa của họ bị biến thành biểu tượng hoặc thương mại hóa cho du lịch. Ngoài ra, hiện có nhiều tranh luận về giá trị thế tục so với giá trị tôn giáo, về ảnh hưởng văn hóa toàn cầu so với việc bảo tồn giá trị truyền thống.

2.2. Chính sách Văn hóa quốc gia năm 2021

2.2.1. Bối cảnh

Trong thế giới toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc ứng phó với những thay đổi nhanh chóng về xã hội, kinh tế và công nghệ đang ảnh hưởng mạnh mẽ đến Malaysia và đòi hỏi nước này cần điều chỉnh chính sách văn hóa nhằm giải quyết các động lực văn hóa đang phát triển trong một xã hội hòa nhập, đa dạng hơn. Trước hết, xã hội Malaysia ngày càng chịu ảnh hưởng của các xu hướng toàn cầu về công

⁷ “Malayness” (Malay language, Islam, or the royalty) bao gồm “bahasa, agama, dan raja” (ngôn ngữ/tiếng Mã Lai, tôn giáo/Islam giáo và hoàng gia/các thủ lĩnh sultan). A.B. Shamsul, “The Construction and Transformation of a Social Identity: Malayness and Bumiputerness Re-examined”, *Journal of Asian and African Studies* 52(52) (January 1996):15-3.

nghệ, truyền thông. Do đó, nước này cần nắm bắt văn hóa kỹ thuật số, các biểu đạt nghệ thuật đương đại, đồng thời bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Việc thúc đẩy sự hòa nhập và thống nhất trong một xã hội đa văn hóa hướng đến việc công nhận và tôn vinh sự đa dạng và phong phú của di sản đa sắc tộc sẽ thúc đẩy sự đa dạng văn hóa, tôn trọng lẫn nhau và đoàn kết dân tộc theo cách cân bằng và toàn diện hơn. Nâng cao bản sắc dân tộc gắn với năng lực cạnh tranh toàn cầu sẽ giúp định vị Malaysia như một trung tâm văn hóa ở Đông Nam Á, qua đó tăng cường sức mạnh mềm và thúc đẩy phát triển du lịch. Sự phát triển bền vững của văn hóa, bao gồm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và hỗ trợ các ngành công nghiệp sáng tạo thúc đẩy giáo dục văn hóa, đổi mới sáng tạo và sự tham gia của cộng đồng được coi là những trụ cột chính cho tăng trưởng dài hạn. Nhận thức được ảnh hưởng ngày càng tăng của thanh niên và mạng xã hội, chính sách này nhằm mục đích thu hút thế hệ trẻ tham gia vào việc bảo tồn và sáng tạo văn hóa; giải quyết các vấn đề xã hội thông qua văn hóa, bao gồm khơi gợi lòng khoan dung, sự hòa hợp và lòng tự hào dân tộc. Một chính sách văn hóa thực sự bao trùm sẽ là “chìa khóa” để xây dựng một bản sắc Malaysia thống nhất trong đa dạng trong tương lai.

Ở trong nước, trong bối cảnh chính trị thay đổi sau các cuộc tổng tuyển cử năm 2008 và 2018, Malaysia đã tiến hành cải cách trong nhiều lĩnh vực, trong đó có văn hóa. Chính phủ Pakatan Harapan (2018-2020) đã chú trọng cải cách trong giáo dục, quản trị và lĩnh vực văn hóa. Hơn thế, các ngành công nghiệp văn hóa và nền kinh tế sáng tạo được coi như yếu tố đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế quốc gia. Điều đó cho thấy văn hóa không chỉ là một công cụ chính trị hay tư tưởng mà còn là nguồn gốc của sự đổi mới, trụ cột của ngành công nghiệp văn hóa và sức mạnh mềm quốc gia.

2.2.2. Nội dung và những điểm mới của chính sách Văn hóa quốc gia 2021

Chính sách Văn hóa quốc gia năm 2021 (DAKEN) thúc đẩy một cách tiếp cận toàn diện, cân bằng và hiện đại hơn. DAKEN thúc đẩy ngành công nghiệp văn hóa thông qua di sản văn hóa và kinh tế văn hóa. Di sản văn hóa phi vật thể nổi bật như Silat (võ thuật truyền thống), Pantun (thơ truyền thống), Mak Yong (sân khấu truyền thống) lần lượt được UNESCO công nhận⁸. So với những thập kỷ trước, Malaysia chú trọng nhiều hơn vào việc phát triển văn hóa vì mục đích kinh tế, ví dụ như ngành công nghiệp sáng tạo, du lịch văn hóa và di sản văn hóa được đẩy mạnh, xây

⁸ Võ thuật Silat một môn võ thuật tự vệ và sinh tồn mang tính chiến đấu với hơn 150 phong cách, lấy cảm hứng từ giải phẫu cơ thể người, thiên nhiên và động vật, ban đầu được các chiến binh luyện tập vì công lý. Kịch Mak Yong là một loại hình sân khấu cổ xưa kết hợp diễn xuất, thanh nhạc, nhạc cụ và cử chỉ để kể những câu chuyện dân gian Mã Lai. <https://theaseanmagazine.asean.org/article/unesco-representative-list-of-the-intangible-cultural-heritage-of-humanity/>.

dựng thương hiệu và các thể chế chính thức, tạo dựng các mối liên kết quốc tế, phát huy vai trò của cộng đồng. Mục tiêu cụ thể là củng cố bản sắc dân tộc và sự thống nhất thông qua các giá trị văn hóa chung; bảo tồn và phát huy di sản đa văn hóa của Malaysia, bao gồm văn hóa bản địa và văn hóa dân tộc thiểu số; trao quyền cho lĩnh vực văn hóa trở thành động lực tăng trưởng kinh tế (các ngành công nghiệp sáng tạo, du lịch); cải thiện khả năng tiếp cận và tham gia vào lĩnh vực văn hóa cho mọi cộng đồng; khuyến khích sự đổi mới trong biểu đạt văn hóa. Chính sách gồm bảy trọng tâm, bao gồm: văn hóa giá trị cao, sự hài hòa, bảo tồn, phát triển, trao quyền, tạo ra nền kinh tế văn hóa và sự xuất sắc về văn hóa⁹.

Như vậy, DAKEN 2021 tiếp tục xây dựng một nền văn hóa dân tộc hài hòa và toàn diện, nhưng đã có sự thay đổi cơ bản, thể hiện sự chuyển dịch sang một khuôn khổ văn hóa đa nguyên, hướng tới sự cân bằng giữa truyền thống và đổi mới, giữa bản sắc địa phương và xu hướng văn hóa toàn cầu. Chính sách này hiện đại hóa khung chính sách văn hóa, phản ánh sự đa dạng, mục tiêu kinh tế và các tiêu chuẩn văn hóa toàn cầu của Malaysia, từ đó hướng đến tầm nhìn xây dựng một Malaysia tiên tiến về văn hóa, dựa trên di sản đa văn hóa phong phú, góp phần vào sự thống nhất dân tộc và tăng trưởng kinh tế¹⁰. Có thể nhận thấy rõ sự chuyển dịch từ mô hình bản sắc đoàn kết đơn thuần của Chính sách Văn hóa quốc gia (NCP 1971) sang chính sách cân bằng hơn của DAKEN 2021, trong đó đáng chú ý là sự công nhận rõ ràng hơn tính đa dạng và các nền văn hóa phi Mã Lai.

Trong chính sách này, nền tảng đa văn hóa, vai trò trung tâm của Islam giáo vẫn được coi trọng nhưng được đặt trong các mục tiêu bao hàm rộng hơn trước. Văn hóa thiểu số thứ cấp, có chọn lọc hiện tại đang được hỗ trợ tài chính và thúc đẩy phát triển một cách tích cực hơn. Vai trò kinh tế của văn hóa trước đây không được coi trọng, nay được xem là một phần của nền kinh tế sáng tạo và du lịch. Tiếp cận di sản tập trung vào bảo tồn nhưng nay có sự tham gia hỗ trợ kỹ thuật số mạnh mẽ. Cải cách thể chế tập trung vào việc đổi mới mô hình quản trị bảo tàng thông qua luật mới, Hội đồng Bảo tàng và cải cách về quản trị. Trước đây, sự tham gia quốc tế của văn hóa Malaysia vốn bị hạn chế nhưng nay nước này đã tích cực gửi hồ sơ di sản văn hóa lên UNESCO để được công nhận là di sản toàn cầu. Nhìn chung, Chính sách Văn hóa quốc gia có sự chuyển biến từ khuôn khổ đơn văn hóa, do nhà nước lãnh đạo (năm

⁹ “National Cultural Policy (DAKEN) 2021 Drives the Arts, Culture and Heritage Industry”, *International Federation of Arts Councils and Culture Agencies*, 26/10/2021 <https://ifacca.org/news/2021/10/26/national-cultural-policy-daken-2021-drives-arts-cu/>.

¹⁰ “Dasar Kebudayaan Negara (DAKEN) 2021 Pacu Industri Seni, Budaya Dan Warisan”, *Ministry of Tourism, Arts and Culture*, 26/10/2021, <https://www.motac.gov.my/en/media/release/dasar-kebudayaan-negara-daken-2021-pacu-industri-seni-budaya-dan-warisan>.

1971) sang chính sách đa văn hóa, bao trùm và mang định hướng kinh tế (2021-2025), phản ánh sự công nhận ngày càng tăng của xã hội đối với tính đa dạng, tiềm năng kinh tế và vai trò của thanh niên trong việc định hình bản sắc dân tộc.

Trên cơ sở một số khía cạnh của chính sách năm 1990, có thể thấy, Chính sách Văn hóa quốc gia vẫn tiếp tục duy trì một số nội dung quan trọng như: văn hóa Mã Lai và Islam giáo là những trụ cột nền tảng của văn hóa dân tộc; ba nguyên tắc chính được tham chiếu; văn hóa vẫn là một trụ cột trong chiến lược xây dựng quốc gia: thúc đẩy bản sắc dân tộc, sự thống nhất, niềm tin trong một xã hội đa văn hóa; tiếp tục sử dụng văn hóa trong việc xây dựng thương hiệu quốc gia. Từ việc phát triển văn hóa chủ yếu dựa trên văn hóa Mã Lai bản địa bị chỉ trích vì tính độc quyền, DAKEN 2021 đã giữ nguyên các nguyên tắc nền tảng của NCP, nhưng định vị lại văn hóa trong khuôn khổ phát triển kinh tế, đa văn hóa và đương đại. Chính sách này nhấn mạnh hơn sự đa dạng văn hóa, các ngành công nghiệp sáng tạo và bảo tồn di sản, gắn kết các mục tiêu văn hóa quốc gia với các xu hướng kinh tế, xã hội và toàn cầu rộng lớn hơn. Có thể kể đến những cải cách gần đây như việc công nhận các nền văn hóa thiểu số, cải cách quản trị bảo tàng và chuẩn bị hồ sơ đề cử di sản phi vật thể để gửi cho UNESCO, nâng lĩnh vực du lịch văn hóa thành mục tiêu ưu tiên quốc gia và chú trọng đầu tư phát triển văn hóa nông thôn.

Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những mâu thuẫn giữa các mục tiêu bao trùm của chính sách và nguồn gốc dân tộc chủ nghĩa, điều này phản ánh thực tế đa văn hóa của Malaysia vẫn tiếp diễn, cũng như những lo ngại về phân bổ nguồn lực, khoảng cách thực hiện và việc thương mại hóa văn hóa. Việc chú trọng văn hóa Mã Lai và Islam khiến các cộng đồng khác không phải người Mã Lai, Islam thường cảm thấy mình bị đánh giá thấp, dẫn đến những căng thẳng sắc tộc - tôn giáo hay việc làm thế nào để cân bằng “sự thống nhất” với sự tôn trọng chủ nghĩa đa nguyên là những vấn đề còn nhiều tranh cãi¹¹. Bên cạnh đó, việc chính trị hóa dân tộc và tôn giáo khi tương tác với Chính sách Kinh tế mới (NEP) có thể dẫn đến nhận thức về việc loại trừ hoặc phải tuân thủ; nó cũng làm hạn chế những thể hiện sáng tạo không phù hợp với khuôn mẫu “người Mã Lai - Islam giáo”¹². Hiện nay, việc xác định các yếu tố văn hóa, nghệ thuật và di sản nào được xem là bản sắc Malaysia cũng gặp những

¹¹ Siti Nur Balqis Abdul Halim, Sarena Abdullah, “Reactions to the National Cultural Policy: An Analysis of the Art Exhibitions Towards a Mystical Reality (1974) and Rupa dan Jiwa(1979)”, Vol 13 No 2 (2020): Melayu: Jurnal Antarabangsa Dunia Melayu Volume 13 Number 2 July 2020.

¹² Sarena Abdullah, “National Policies and Their Reverberations on the Art Making and Art Scenes in Malaysia under Mahathir Mohamad’s Premiership”, *Wacana Seni Journal of Arts Discourse* 23 (September 2024): 1-15, <https://doi.org/10.21315/ws2024.23.1>.

khó khăn nhất định do lựa chọn giữa việc bảo tồn hay thúc đẩy phát triển. Điều này có thể kìm hãm các hoạt động văn hóa thay thế, làm giảm tính đa dạng và hạn chế sự đổi mới. Việc thực thi chính sách gặp nhiều khó khăn trong việc phân bổ hợp lý nguồn lực hỗ trợ; các nguồn tài trợ, cơ sở hạ tầng, thể chế văn hóa, chương trình đào tạo, nguồn nhân lực thường tập trung ở một số bang nhất định hoặc chỉ dành cho các nhóm chiếm ưu thế. Một số di sản văn hóa (đặc biệt là của các cộng đồng thiểu số, nông thôn hoặc bản địa) dễ bị tổn thương do thiếu hỗ trợ về thể chế hoặc tài chính. Tình trạng này có thể dẫn đến sự mai một di sản, làm suy yếu nền văn hóa địa phương, tạo sự chênh lệch trong phát triển văn hóa và sự tham gia của cộng đồng.

Nhìn chung, DAKEN 2021 hướng tới “văn hóa giá trị cao”, đảm bảo mục tiêu của chính sách được chuyển thành hành động địa phương; tránh chủ nghĩa hình thức để thực hiện các dự án bảo tồn văn hóa cộng đồng. Tuy nhiên, sau đại dịch Covid-19, sự hạn chế của ngân sách, sự phục hồi không đồng đều của các ngành kinh tế đã ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen tiêu dùng văn hóa. Tình trạng này cùng với những vấn đề sắc tộc, tôn giáo và chính trị đã khiến việc thực hiện một số mục tiêu của Chính sách Văn hóa quốc gia khó khăn hơn.

3. Triển vọng của phát triển văn hóa quốc gia Malaysia

Trong giai đoạn 2021-2025, DAKEN 2021 vẫn duy trì yếu tố nền tảng, nhấn mạnh chủ nghĩa đa văn hóa, sự thống nhất thông qua đa dạng và di sản chung; thúc đẩy sự đại diện cân bằng hơn cho xã hội đa sắc tộc của Malaysia. Định hướng chiến lược là tích hợp văn hóa vào phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, xác định vai trò của văn hóa như một nguồn lực kinh tế, hướng đến tăng trưởng trong các lĩnh vực như nghệ thuật biểu diễn, thiết kế, thời trang và du lịch di sản. Các sáng kiến chính bao gồm tài trợ kết nối văn hóa để hỗ trợ các nghệ sĩ và tổ chức phi chính phủ; thúc đẩy chiến lược du lịch văn hóa, đặc biệt là để chuẩn bị cho Chương trình Du lịch Malaysia 2026; nâng cấp cơ sở hạ tầng văn hóa như bảo tàng, di sản và phòng trưng bày nghệ thuật. Việc tích hợp văn hóa vào các chiến lược phát triển quốc gia, đặc biệt là nền kinh tế sáng tạo, sẽ đóng góp vào tăng trưởng GDP và việc làm của Malaysia. Chính phủ dự kiến ban hành luật mới nhằm thành lập Hội đồng Bảo tàng quốc gia, trong đó tập trung hóa và chuẩn hóa việc quản lý bảo tàng trên khắp các tiểu bang và tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo tồn di sản, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và bản địa. Các chính sách gần đây đã tăng cường phân bổ nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cho phát triển văn hóa của các nhóm thiểu số, trong đó có phát triển các làng mới của người Hoa thành các điểm du lịch văn hóa, các sáng kiến bảo tồn văn hóa bản địa Orang Asli và Đông Malaysia thông qua

ngôn ngữ, nghệ thủ công và ghi chép lịch sử truyền miệng. Điều này đánh dấu sự chuyển đổi từ phát triển đa văn hóa chỉ mang tính hình thức sang hỗ trợ có cấu trúc hơn cho sự đa dạng văn hóa. Malaysia cũng đã thông qua số hóa và tích hợp công nghệ để khuyến khích chuyển đổi số các dịch vụ văn hóa như tham quan bảo tàng ảo, lưu trữ số hóa và biểu diễn trực tuyến; sử dụng nền tảng số cho giáo dục và quảng bá văn hóa; hỗ trợ các công ty khởi nghiệp sáng tạo và người sáng tạo nội dung số trong lĩnh vực văn hóa.

Từ năm 2025 trở đi, Malaysia bước vào giai đoạn phát triển chính sách văn hóa mới, điều này sẽ thúc đẩy việc kết hợp giữa cải cách thể chế, chuyển đổi số, phát triển bền vững, phân cấp quản lý và gắn kết khu vực. Quốc gia này sẽ tái cấu trúc thể chế quản trị văn hóa, dự kiến sẽ xuất hiện nhiều mô hình hợp tác công - tư và quản trị dựa vào cộng đồng hơn, cung cấp các nguồn tài trợ và quản lý đa dạng để xây dựng cơ sở hạ tầng văn hóa bền vững.

Sự phát triển của số hóa đã tạo nên động lực thúc đẩy phát triển văn hóa. Trong những năm tới, Chính phủ Malaysia dự kiến sẽ thành lập các quỹ tài trợ văn hóa, ưu đãi thuế hoặc trái phiếu tác động xã hội nhằm mục đích tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân. Đồng thời, chính phủ nước này cũng đo lường lợi nhuận kinh tế của đầu tư văn hóa như đóng góp vào GDP, tạo việc làm và tiềm năng xuất khẩu. Với việc phân cấp chính sách văn hóa mạnh, chính quyền các bang sẽ chủ động hơn trong việc xây dựng lộ trình kinh tế sáng tạo. Văn hóa được coi như một công cụ của hội nhập quốc tế và quyền lực mềm nhằm nâng cao vị thế văn hóa toàn cầu của Malaysia. Việc tích hợp tính bền vững vào phát triển văn hóa đang được chú trọng, chẳng hạn như các sáng kiến khung làm phim xanh và bền vững, du lịch văn hóa và bảo tồn di sản. Quản lý di sản có trách nhiệm với môi trường, các lễ hội thân thiện với môi trường và quy hoạch văn hóa thích ứng với khí hậu nhằm gắn kết văn hóa với các mục tiêu rộng hơn trong Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc (SDGs) và chương trình nghị sự môi trường của Malaysia. Sang năm 2026, việc gắn kết chặt chẽ hơn giữa văn hóa và du lịch, phục hồi các bảo tàng, cải thiện cơ sở hạ tầng văn hóa và quảng bá lễ hội được kỳ vọng sẽ thúc đẩy ngành du lịch văn hóa nước này phát triển. Tuy nhiên, ngành văn hóa vẫn tiếp tục phải đối mặt với sự đe dọa về tính bền vững và tiềm năng tăng trưởng. Những trở ngại về mặt cấu trúc và hệ thống, cũng như việc chính trị hóa các chương trình văn hóa, làm suy yếu tính liên tục và kế hoạch chiến lược dài hạn vì các sáng kiến văn hóa có thể bị giảm ưu tiên hoặc ngừng triển khai khi có sự thay đổi trong giới cầm quyền.

Trong bối cảnh mới, Chính sách Văn hóa quốc gia cần được cập nhật và điều chỉnh phù hợp hơn với các khuôn khổ phát triển quốc gia rộng lớn hơn như Kế

hoạch Malaysia lần thứ 13 và Tầm nhìn MADANI của Malaysia¹³. Các khuôn khổ chiến lược này mang đến cơ hội tích hợp chính sách văn hóa vào các mục tiêu phát triển cốt lõi, từ đó công nhận văn hóa là trụ cột của tăng trưởng bền vững, giữ gìn bản sắc dân tộc và gắn kết xã hội. Các nỗ lực lập pháp trong tương lai có thể tập trung vào việc khắc phục những khoảng trống pháp lý, đặc biệt là trong các lĩnh vực quản trị công nghiệp sáng tạo, bảo vệ bản quyền kỹ thuật số và cơ chế tài chính cho cơ sở hạ tầng văn hóa. Việc tăng cường luật sở hữu trí tuệ, cung cấp các kênh tài trợ mạnh mẽ hơn và khuyến khích sự tham gia của khu vực tư nhân là những bước đi quan trọng hướng tới một hệ sinh thái văn hóa năng động hơn. Như vậy, mặc dù lĩnh vực văn hóa ở Malaysia đang sẵn sàng cho sự chuyển đổi, nhưng sự phát triển của nó phụ thuộc vào một chiến lược toàn diện và có tầm nhìn dài hạn trước những thách thức cố hữu. Một chính sách văn hóa hướng tới tương lai, toàn diện và linh hoạt, dựa trên tầm nhìn dài hạn và được hỗ trợ bởi các khuôn khổ thể chế vững chắc sẽ là yếu tố cần thiết để khai phá toàn bộ tiềm năng di sản văn hóa phong phú và đa dạng của Malaysia.

Kết luận

Trong năm thập kỷ qua, Chính sách Văn hóa quốc gia của Malaysia đã có những thay đổi đáng kể để ứng phó với những biến động chính trị, xã hội và văn hóa. Chính phủ đã điều chỉnh và bổ sung nội dung chính sách trên cơ sở vẫn đảm bảo các nguyên tắc cốt lõi nhưng có tính bao trùm hơn và phản ánh thực tế đa văn hóa của quốc gia. Tuy nhiên, chính sách này vẫn còn hạn chế về mặt cấu trúc và ý thức hệ; sự tồn tại dai dẳng của các khuôn khổ và sự kiểm soát tạo ra căng thẳng giữa chủ nghĩa dân tộc văn hóa và khát vọng về một xã hội đa nguyên. Bước vào thế kỷ XXI, chính sách văn hóa của Malaysia có sự bao trùm và thích ứng hơn, có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự thống nhất quốc gia mà không làm ảnh hưởng đến tính đa dạng văn hóa. Bên cạnh đó chính sách này cũng cần có định hướng phát triển theo hướng toàn diện và phù hợp hơn bằng cách sửa đổi để phù hợp với thực tế đa văn hóa của Malaysia. Việc phân cấp quản trị văn hóa và thúc đẩy đối thoại hòa nhập giữa các cộng đồng đa dạng; cải cách thể chế, số hóa, phát triển bền vững, phi tập trung hóa và ngoại giao văn hóa đang định hình lại cách thức quản lý và phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Làm được điều đó sẽ tạo ra những thay đổi có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự gắn kết xã hội, dân chủ hóa sự tham gia văn hóa, nâng cao năng lực cạnh tranh văn hóa toàn cầu và gợi mở sự hình thành mô hình

¹³ “Malaysia Mandani to restore Dignity of the nation-PM Anwar”, 19 January 2023, <https://www.pmo.gov.my/en/news-en/malaysia-madani-to-restore-dignity-of-the-nation-pm-anwar/>.

chính sách văn hóa toàn diện ở các quốc gia đa sắc tộc khác. Thông qua việc thực thi chính sách và phân bổ nguồn lực hợp lý, Malaysia có thể trở thành một trung tâm văn hóa hàng đầu ở Đông Nam Á. Tuy nhiên, nước này cần có những nỗ lực bền bỉ để vượt qua những thách thức về mặt cấu trúc hiện tại, đồng thời đảm bảo sự tiếp cận công bằng và bảo vệ tính xác thực của di sản văn hóa đa dạng của quốc gia.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Siti Nur Balqis Abdul Halim, Sarena Abdullah. “Reactions to the National Cultural Policy: An Analysis of the Art Exhibitions Towards a Mystical Reality (1974) and Rupa dan Jiwa (1979)”. *Melayu: Jurnal Antarabangsa Dunia Melayu*, Volume 13 Number 2 (July 2020)
- Sarena Abdullah. “National Policies and Their Reverberations on the Art Making and Art Scenes in Malaysia under Mahathir Mohamad’s Premiership”. *Wacana Seni Journal of Arts Discourse* 23 (September 2024): 1-15, <https://doi.org/10.21315/ws2024.23.1>.
- Hwok-Aun Le. *Majority Affirmative Action in Malaysia: Imperatives, Compromises and Challenges*. Institute for Southeast Asian Studies, (March 2017), https://www.pluralism.ca/wp-content/uploads/2017/12/Malaysia_EN.pdf.
- “Dasar Kebudayaan Negara (DAKEN) 2021 Pacu Industri Seni, Budaya Dan Warisan”, Ministry of Tourism, Arts and Culture, 26/10/2021, <https://www.motac.gov.my/en/media/release/dasar-kebudayaan-negara-daken-2021-pacu-industri-seni-budaya-dan-warisan>.
- “National Culture Policy Congress in 1971”, <https://www.pmo.gov.my/wp-content/uploads/2019/07/National-Cultural-Policy.pdf>.
- “National Cultural Policy (DAKEN) 2021 Drives the Arts”. *International Federation of Arts Councils and Culture Agencies*, 26/10/2021, <https://ifacca.org/news/2021/10/26/national-cultural-policy-daken-2021-drives-arts-cu/>.
- “Malaysia Mandani to restore Dignity of the nation-PM Anwar”. *PMO*, 19 January 2023, <https://www.pmo.gov.my/en/news-en/malaysia-madani-to-restore-dignity-of-the-nation-pm-anwar/>.
- Shad Saleem Faruqi. “Malaysia’s Constitutional Fundamentals, No. 1 of a Series of Essays by The Tun Hussein On Chair in International Studies”, *ISIS Malaysia*, 10/12/2019, <https://www.isis.org.my/2019/12/10/malaysias-constitutional-fundamentals-no-1-of-a-series-of-tun-hussein-onn-chair-in-international-studies-essays-on-the-federal-constitution-2/>.
- Shamsul A. B. “The Economic Dimension of Malay Nationalism, The Socio-Historical Roots of the New Economic Policy and Its Contemporary Implications”. *The Developing Economies*, XXXV-3 (September 1997): 240-61.
- Shamsul A. B. “The Construction and Transformation of a Social Identity: Malayness and Bumiputeraness Re-examined”. *Journal of Asian and African Studies*, 52(52) (January 1996).
- Patrick Ziegenhain. “Islam and Nation-Building in Indonesia and Malaysia”. *ASIEN* 146 (January 2018), S. 78-95, <https://d-nb.info/1371272832/34>.